TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐ- PT	*Bình Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tài;

Các Thẩm phán: Ông Đào Minh Đa;

Ông Nguyễn Trung Dũng.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 199/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018;

Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã căn cứ các Điều 192, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc: Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Trần Ngọc H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông La Hữu P, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh T, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28-11-2018).

- *Bị đơn*: Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Tấn Q – Chi cục trưởng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Đỗ Trần Quốc H1, sinh năm 1988’

Bà Đỗ Trần Ngọc H2, sinh năm 1990;

Bà Đỗ Trần Ngọc H3, sinh năm 1992;

Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1958;

Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ: Xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH dịch vụ bán đấu giá C; địa chỉ: Phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Hoàng C- chức vụ: Giám đốc

Tại đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đỗ Trần Ngọc H ngày 13 tháng 12 năm 2018, với lý do: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 199/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương chưa xem xét hết các tình tiết khách quan của vụ án, bỏ qua nhiều tình tiết, chứng cứ quan trọng trong vụ án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Căn cứ Điều 102 Luật Thi hành án năm 2014 quy định chỉ có người trúng đấu giá, chấp hành viên có quyền yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá. Theo quy định này, nguyên đơn bà H không có quyền khởi kiện. Tuy nhiên, nếu nguyên đơn cho rằng trong khối tài sản bán đấu giá có quyền lợi của nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung theo quy định. Vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ Điểm a, khoản 5, Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 199/2018/QĐST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

XÉT THẤY:

Bà Trần Thị Kim T và ông Đỗ Đức H (bà T, ông H là cha mẹ của nguyên đơn) phải thi hành án trả nợ cho ông Nguyễn Văn S, ông Lê Thanh N, bà Trịnh Thị L, tổng cộng số tiền nợ 588.750.000 đồng theo các quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do không có tiền trả nợ nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện D (gọi tắt là Chi cục) ban hành Quyết định số: 44/QĐ-CCTHA ngày 13 tháng 01 năm 2015, về việc cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản của ông H, bà T là quyền sử dụng đất diện tích 1.902m^2, thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 03, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chi cục ký hợp đồng bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất nêu trên với Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bán đấu giá tài sản C. Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bán đấu giá tài sản C đã tổ chức bán đấu giá thành công, ông Tô Tấn H là người mua được tài sản bán đấu giá bao gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 1.902m^2, trên đất có: Nhà ở diện tích 167,7m^2; nhà kho diện tích 41,8m^2; mái che diện tích 30m^2; sân bê tông diện tích 259,7m^2; trại nuôi heo (01) diện tích 210,8m^2; trại nuôi heo (02) diện tích 173,8m^2; hàng rào + cổng diện tích 42,12m^2; hàng rào lưới B40 diện tích 44,3m^2; 01 đồng hồ điện kế; hệ thống bồn nước 1000 lít và chân bồn; hệ thống bồn nước 2000 lít và chân bồn; 03 bụi tầm vông; 02 cây cao su; 01 cây mận; 01 cây dừa; 01 cây rừng; 03 cây nhãn với tổng giá trị là 1.966.000 đồng.

Bà H cho rằng tài sản gắn liền trên đất là tài sản của bà H cùng các người em là Đỗ Trần Quốc H1, Đỗ Trần Ngọc H2, Đỗ Trần Ngọc H3 tạo lập. Do đó, việc Chi cục bán đấu giá tài sản của bà T, ông H trong đó có tài sản của các ông bà H, H1, H2, H3 là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H, H1, H2, H3. Bà H khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản.

Nhận thấy, qua nghiên cứu hồ sơ thi hành án đối với vợ chồng ông H, bà T thì trong quá trình Chi cục cưỡng chế kê biên tài sản của bà T, ông H thì bà H không có hành vi khiếu nại về việc Chi cục cưỡng chế kê biên tài sản của ông H, bà T có liên quan đến tài sản của mình để được xem xét giải quyết. Sau khi Chi cục và Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bán đấu giá tài sản C bán đấu giá tài sản của bà T, ông H xong thì bà H khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 30-7-2018.

Theo quy định của pháp luật thì người có quyền khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản như sau:

Tại khoản 2 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 quy định:

"Người mua được tài sản bán đấu giá, Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá tài sản."

Tại Điều 72 Luật Đấu giá tài sản quy định về hủy kết quả đấu giá tài sản như sau:

"1. Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật này;

3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này;

4. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản;"

Điều 75 Luật Đấu giá tài sản quy định về khiếu nại, khởi kiện về việc đấu giá tài sản của Hội đồng đấu giá tài sản như sau:

"Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Hội đồng đấu giá tài sản, thành viên Hội đồng đấu giá tài sản khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình."

Điều 2 Luật Đấu giá tài sản quy định về đối tượng áp dụng:

"1. Đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản.

2. Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng.

3. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá.

4. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản."

Với những quy định trên, thì bà H không thuộc đối tượng có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản nên không có quyền khởi kiện yêu cầu hủy kết qủa bán đấu giá tài sản.

Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đỗ Trần Ngọc H phải chịu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đỗ Trần Ngọc H.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 199/2018/QĐST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí phúc thẩm: Bà Đỗ Trần Ngọc H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012694 ngày 13-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND huyện D;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính, Tư pháp;
- Lưu: HS, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Tài

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trương Văn Lộc **Nguyễn Thị Duyên Hằng** **Nguyễn Văn Tài**